

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan**

	<b>30/6/2023</b>	<b>1/1/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Công ty liên doanh, liên kết</b>		
Công ty TNHH Liên doanh DMC-VTS	6.209.044.462	6.209.044.462
<b>Công ty liên quan</b>		
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	22.605.302.106	13.599.917.920
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro - lô 09-3/12	20.526.652.926	11.884.457.091
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (Lô 01/97 & 02/97)	11.116.159.912	32.874.295.179
Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Sông Hậu 1	7.878.982.638	6.663.300.414
Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	5.159.365.834	88.932.960.251
Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	3.932.331.128	5.337.543.632
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	2.561.845.000	43.236.213.914
Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Lô 01 & 02 (Điều hành dầu khí)	570.240.000	5.072.095.160
Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long (BL.15-1)	529.530.342	26.871.990.387
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro - Hợp đồng dầu khí Lô 04-3	237.106.793	-
Các công ty liên quan khác	124.579.949.503	15.441.794.823
	<b>205.906.510.644</b>	<b>256.123.613.233</b>

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không có đảm bảo, không tính lãi và có thời hạn thu hồi là 30 đến 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Phải thu khác

(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm:

	30/6/2023 VND	1/1/2023 VND
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	50.549.104.990	123.724.040.836
Tạm ứng	7.923.166.283	4.276.122.287
Phải thu lãi tiền gửi	981.553.125	3.974.427.169
Phải thu khác	6.857.584.431	7.897.895.977
	<hr/>	<hr/>
	66.311.408.829	139.872.486.269

(\*) Khoản ký quỹ, ký cược chủ yếu bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng kỳ hạn từ 2 đến 12 tháng, được đặt cọc tại ngân hàng để mở LC thanh toán mua hàng hóa.

(b) Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm:

	30/6/2023 VND	1/1/2023 VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn	3.361.575.595	3.268.576.535
Khác	4.812.659	4.812.659
	<hr/>	<hr/>
	3.366.388.254	3.273.389.194

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**12. Nợ xấu và nợ khó đòi**

	Thời gian quá hạn	30/6/2023			1/1/2023			Giá trị có thể thu hồi VND
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	
<b>Nợ quá hạn</b>								
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (Lô 102/10, 106/10)	trên 3 năm	1.305.575.110	(1.305.575.110)	-	trên 3 năm	1.305.575.110	(1.305.575.110)	-
Công ty TNHH Liên doanh DMC-VTS	trên 3 năm	14.980.318.934	(14.980.318.934)	-	trên 3 năm	14.980.318.934	(14.980.318.934)	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Phúc An	trên 3 năm	5.089.488.314	(5.089.488.314)	-	trên 3 năm	5.089.488.314	(5.089.488.314)	-
Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Bao bì nhựa	trên 3 năm	2.838.995.257	(2.838.995.257)	-	trên 3 năm	2.838.995.257	(2.838.995.257)	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	trên 3 năm	2.737.079.920	(2.737.079.920)	-	trên 3 năm	2.737.079.920	(2.737.079.920)	-
Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam	trên 3 năm	2.005.169.290	(2.005.169.290)	-	trên 3 năm	2.005.169.290	(2.005.169.290)	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí	trên 3 năm	1.911.373.000	-	1.911.373.000	trên 3 năm	1.911.373.000	(1.911.373.000)	-
Công ty Cổ phần Hóa Dầu và Xơ sợi Việt Nam	trên 3 năm	1.395.178.022	(1.395.178.022)	-	trên 3 năm	1.395.178.022	(1.395.178.022)	-
Công ty Cổ phần Minh Xuân	trên 3 năm	1.745.273.640	(1.745.273.640)	-	trên 3 năm	1.745.273.640	(1.745.273.640)	-
Công ty TNHH Trường Thịnh	trên 3 năm	1.782.116.825	(1.782.116.825)	-	trên 3 năm	1.782.116.825	(1.782.116.825)	-
Khác	trên 3 năm	4.136.734.907	(4.136.734.907)	-	trên 3 năm	4.136.734.907	(4.136.734.907)	-
Khác	từ 6 tháng đến 3 năm	161.440.600	(106.889.098)	54.551.502	từ 6 tháng đến 3 năm	192.440.600	(128.589.098)	63.851.502
		<u>40.088.743.819</u>	<u>(38.122.819.317)</u>	<u>1.965.924.502</u>		<u>40.119.743.819</u>	<u>(40.055.892.317)</u>	<u>63.851.502</u>
<i>Trong đó:</i>								
Dự phòng phải thu khó đòi - ngắn hạn			<u>(38.122.819.317)</u>				<u>(40.055.892.317)</u>	

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động của khoản dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn như sau:

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023 VND	30/6/2022 VND
Số dư đầu kỳ	40.055.892.317	42.943.930.310
Dự phòng hoàn nhập trong (Thuyết minh 35)	(1.933.073.000)	(2.567.320.979)
Số dư cuối kỳ	38.122.819.317	40.376.609.331

**13. Hàng tồn kho**

	30/6/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	31.023.318.541	-	28.622.812.914	-
Nguyên vật liệu	6.524.461.186	-	5.283.744.126	-
Công cụ và dụng cụ	1.059.740.513	-	1.232.669.138	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	34.727.258.608	-	23.871.838.732	-
Thành phẩm	5.571.836.764	-	1.492.624.997	-
Hàng hóa	288.123.022.907	(72.962.265.477)	271.961.670.880	(64.806.054.819)
Hàng gửi bán	127.168.684.761	-	96.292.711.332	-
	494.198.323.280	(72.962.265.477)	428.758.072.119	(64.806.054.819)

Bao gồm trong hàng tồn kho tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 có 101.959 triệu VND (1/1/2023: 107.428 triệu VND) hàng tồn kho lỗi thời, chậm luân chuyển khó tiêu thụ được.

Biến động của khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong kỳ như sau:

	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023 VND	30/6/2022 VND
Số dư đầu	64.806.054.819	68.030.486.472
Dự phòng trích lập/(hoàn nhập) trong kỳ (Thuyết minh 31)	8.156.210.658	(443.238.571)
Số dư cuối	72.962.265.477	67.587.247.901

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**14. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu kỳ	130.193.788.079	211.268.515.334	4.668.853.829	35.080.116.253	17.999.506.119	399.210.779.614
Tăng trong kỳ	-	171.800.000	-	713.286.545	-	885.086.545
Thanh lý	(67.259.220)	-	-	(725.941.680)	-	(793.200.900)
Giảm khác	-	-	-	(366.000.000)	-	(366.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>130.126.528.859</b>	<b>211.440.315.334</b>	<b>4.668.853.829</b>	<b>34.701.461.118</b>	<b>17.999.506.119</b>	<b>398.936.665.259</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu kỳ	80.424.761.693	152.826.435.301	3.115.207.297	32.523.179.845	4.387.316.844	273.276.900.980
Khấu hao trong kỳ	2.337.280.569	6.534.644.750	302.610.341	81.428.742	1.093.519.314	10.349.483.716
Thanh lý	(37.833.264)	-	-	(725.941.680)	-	(763.774.944)
Giảm khác	-	-	-	(366.000.000)	-	(366.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>82.724.208.998</b>	<b>159.361.080.051</b>	<b>3.417.817.638</b>	<b>31.512.666.907</b>	<b>5.480.836.158</b>	<b>282.496.609.752</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu kỳ	49.769.026.386	58.442.080.033	1.553.646.532	2.556.936.408	13.612.189.275	125.933.878.634
Số dư cuối kỳ	47.402.319.861	52.079.235.283	1.251.036.191	3.188.794.211	12.518.669.961	116.440.055.507

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 có các tài sản với nguyên giá 131.283 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2023: 131.019 triệu VND).

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**15. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	27.590.746.610	2.749.122.062	30.339.868.672
Tăng trong kỳ	2.760.000.000	-	2.760.000.000
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>30.350.746.610</b>	<b>2.749.122.062</b>	<b>33.099.868.672</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	7.608.608.589	2.462.303.025	10.070.911.614
Khấu hao trong kỳ	366.419.298	144.628.572	511.047.870
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>7.975.027.887</b>	<b>2.606.931.597</b>	<b>10.581.959.484</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu kỳ	19.982.138.021	286.819.037	20.268.957.058
Số dư cuối kỳ	22.375.718.723	142.190.465	22.517.909.188

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 có các tài sản với nguyên giá 1.903 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2023: 1.903 triệu VND).

**16. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Chi phí thuê mặt bằng VND</b>	<b>Chi phí sửa chữa lớn VND</b>	<b>Chi phí khác VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
Số dư đầu kỳ	2.759.597.593	870.584.364	2.208.920.190	5.839.102.147
Tăng trong kỳ	-	-	1.373.220.121	1.373.220.121
Phân bổ trong kỳ	-	(69.082.942)	(454.491.108)	(523.574.050)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(2.759.597.593)	-	-	(2.759.597.593)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>801.501.422</b>	<b>3.127.649.203</b>	<b>3.929.150.625</b>

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

**(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận**

	<b>Thuế suất</b>	<b>30/6/2023 VND</b>	<b>1/1/2023 VND</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng phải thu khó đòi	20%	121.137.726	121.137.726
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20%	10.511.806.393	10.511.806.392
Chi phí phải trả	20%	4.895.080.761	4.591.823.921
Các khoản dự phòng	20%	2.319.784.280	4.948.367.585
Doanh thu nhận trước	20%	4.855.462.731	5.445.936.797
Các khoản khác	20%	1.155.286.505	317.849.496
<b>Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>		<b>23.858.558.396</b>	<b>25.936.921.917</b>
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Dự phòng đầu tư vào công ty con trích lập tại Tổng Công ty	20%	3.052.243.720	2.553.931.176
<b>Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>		<b>3.052.243.720</b>	<b>2.553.931.176</b>

**(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	<b>30/6/2023</b>		<b>1/1/2023</b>	
	<b>Chênh lệch tạm thời VND</b>	<b>Giá trị thuế VND</b>	<b>Chênh lệch tạm thời VND</b>	<b>Giá trị thuế VND</b>
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	8.341.570.560	1.668.314.112	(3.578.570.789)	(715.714.158)
Lỗi tính thuế	24.841.023.999	4.968.204.800	18.413.443.034	3.682.688.607
	<b>33.182.594.559</b>	<b>6.636.518.912</b>	<b>14.834.872.245</b>	<b>2.966.974.449</b>

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗ được khấu trừ VND
2026	Đã quyết toán	3.688.348.201
2027	Chưa quyết toán	14.725.094.833
2028	Chưa quyết toán	6.427.580.965
		24.841.023.999

**18. Phải trả người bán ngắn hạn**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn**

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	30/6/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	37.852.360.155	60.072.966.993
Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì	23.870.762.960	61.394.244.240
Công ty TNHH Thương mại Hóa chất Tổng hợp An Phát	19.351.860.000	24.335.696.990
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty kinh doanh sản phẩm khí	7.973.360.968	11.265.463.181
Oilfield International Equipment & Supplies, Pte.	6.256.298.388	9.935.366.465
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	2.786.477.534	6.952.913.990
Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí - Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	1.509.359.662	1.063.689.679
Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Hải Anh	617.768.448	5.167.510.600
Abu Dhabi National Oil Company	-	118.695.869.853
Công ty TNHH VTNN Hưng Thạnh	-	37.450.000.000
Các nhà cung cấp khác	158.186.705.076	143.192.425.594
	258.404.953.191	479.526.147.585



**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	<b>30/6/2023</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2023</b> <b>VND</b>
<b>Công ty liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	37.852.360.155	60.072.966.993
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty kinh doanh sản phẩm khí	7.973.360.968	11.265.463.181
Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí - Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	1.509.359.662	1.063.689.679
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	2.786.477.534	6.952.913.990
Các công ty liên quan khác	6.004.665.490	4.026.538.300
	<b>56.126.223.809</b>	<b>83.381.572.143</b>

Khoản phải trả người bán là các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 đến 105 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>1/1/2023</b> <b>VND</b>	<b>Số phải nộp</b> <b>trong kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Số đã nộp</b> <b>trong kỳ</b> <b>VND</b>	<b>30/6/2023</b> <b>VND</b>
Thuế giá trị gia tăng	3.365.986.454	71.279.495.092	(68.819.719.912)	5.825.761.634
Thuế nhập khẩu	-	406.825.587	(406.825.587)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.057.108.035	8.114.349.632	(6.415.843.683)	8.755.613.984
Thuế thu nhập cá nhân	2.049.533.556	6.425.601.186	(7.262.633.538)	1.212.501.204
Thuế nhà thầu	209.768.298	766.364.477	(876.355.791)	99.776.984
Thuế khác	-	518.731.723	(518.731.723)	-
	<b>12.682.396.343</b>	<b>87.511.367.697</b>	<b>(84.300.110.234)</b>	<b>15.893.653.806</b>

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc  
ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2023 VND	1/1/2023 VND
Lãi vay phải trả	44.942.623	20.771.705
Phí phải trả liên quan đến LC UPAS (*)	18.647.239.650	22.204.765.339
Chi phí phải trả về mua dịch vụ kỹ thuật	21.389.055.021	24.616.652.474
Chi phí phải trả về mua hàng hóa	11.051.475.408	27.462.815.034
Chiết khấu thương mại cho hàng bán	11.727.798.072	12.070.229.394
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	30.848.233.504	16.817.842.839
	<hr/>	<hr/>
	93.708.744.278	103.193.076.785

(\*) Đây là phí phải trả cho Ngân hàng liên quan tới các thư tín dụng trả chậm có điều khoản thanh toán ngay (L/C UPAS) cho các hợp đồng bán hàng hóa của Công ty.

21. Phải trả ngắn hạn khác

	30/6/2023 VND	1/1/2023 VND
Phải trả cổ tức	24.976.741.334	1.397.931.734
Kinh phí công đoàn	376.251.710	241.422.096
Bảo hiểm xã hội	428.559.394	359.317
Các khoản phải trả khác	5.706.741.557	6.168.774.211
	<hr/>	<hr/>
	31.488.293.995	7.808.487.358

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP****Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09a - DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)**22. Vay ngắn hạn**

	1/1/2023	Biến động trong kỳ			30/6/2023
	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại VND	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	643.912.256.920	582.667.088.713	(571.695.712.472)	(1.079.890.703)	653.803.742.458

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	30/6/2023 VND	1/1/2023 VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch số 3 (*)	USD	129.299.839.063	87.779.376.038
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long (*)	USD	30.009.431.250	147.747.607.350
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB - Sở giao dịch (*)	USD	-	188.356.637.700
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch số 3 (*)	VND	301.736.551.292	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội (*)	VND	160.508.136.054	165.086.705.679
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB - Chi nhánh Sở giao dịch (*)	VND	18.786.437.500	-
Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Hai Bà Trưng (*)	VND	7.716.675.482	8.036.060.286
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch (*)	VND	5.017.499.616	31.373.459.637
Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu (*)	VND	729.172.201	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (**)	VND	-	15.532.410.230
		<b>653.803.742.458</b>	<b>643.912.256.920</b>

(\*) Các khoản vay ngắn hạn này được dùng để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Tổng Công ty. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo và được thực hiện theo hạn mức hoặc hợp đồng tín dụng với thời hạn vay từ 150 đến 270 ngày và lãi suất vay được thỏa thuận theo từng lần nhận nợ. Các khoản vay bằng VND có lãi suất từ 7% - 8,3%/năm (1/1/2023: từ 5,8% - 11%/năm). Các khoản vay bằng ngoại tệ có lãi suất từ 6,21% - 7%/năm (1/1/2023: từ 2,79% - 6,27%/năm).

(\*\*) Khoản vay ngắn hạn này được dùng để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của công ty con. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản phát sinh từ hợp đồng vay theo hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng số 01/2022/DMC/HĐTC-QTS ngày 09/09/2022 và được thực hiện theo hạn mức tín dụng là 40 tỷ VND. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng, thời gian cho vay của mỗi khoản nợ tối đa 6 tháng. Lãi suất cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ.

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**23. Quỹ khen thưởng và phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng, phúc lợi của Tổng Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng và phúc lợi trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023 VND	30/6/2022 VND
Số dư đầu kỳ	669.687.252	2.277.982.083
Trích lập trong kỳ	6.811.420.666	3.850.695.523
Sử dụng trong kỳ	(3.356.809.000)	(3.231.791.356)
Số dư cuối kỳ	4.124.298.918	2.896.886.250

**24. Dự phòng phải trả dài hạn**

	Bảo hành (*) VND	Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường (**) VND	Dự phòng trợ cấp thôi việc VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu kỳ	1.483.551.585	16.807.989.171	13.166.833.530	31.458.374.286
Dự phòng lập trong kỳ	-	159.510.900	126.299.920	285.810.820
Dự phòng hoàn nhập trong kỳ	-	(16.807.989.171)	-	(16.807.989.171)
Số dư cuối kỳ	1.483.551.585	159.510.900	13.293.133.450	14.936.195.935

(\*) Chi phí bảo hành được trích lập theo điều khoản bảo hành trên từng hợp đồng cụ thể.

(\*\*) Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường là khoản dự phòng được trích lập theo Thông tư 86/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2016 (Thông tư 86) của Bộ Tài chính áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động phục vụ trực tiếp cho hoạt động dầu khí và được sử dụng cho mục đích phòng ngừa, khắc phục, bù đắp các sự cố về môi trường xảy ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, với mức trích lập bằng 0,5% doanh thu thuần phát sinh từ hoạt động dầu khí và không vượt quá 5% lợi nhuận trước thuế phát sinh từ hoạt động dầu khí. Ngày 7 tháng 2 năm 2023 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 08/2023/TT-BTC về việc bãi bỏ Thông tư 86. Trong kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty hoàn nhập Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường vào Thu nhập khác.

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**25. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Quỹ đầu tư phát triển (*) VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư tại ngày 1/1/2022</b>	500.000.000.000	18.965.245.000	(18.544.782.020)	2.672.747.436	153.708.537.299	33.014.895.454	111.663.128.811	801.479.771.980
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	545.317.332	6.479.781.985	7.025.099.317
Bán cổ phiếu quỹ	-	21.138.786.618	18.544.782.020	-	-	-	-	39.683.568.638
Chia cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-	-	-	-	(11.500.000.000)	-	(11.500.000.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(3.586.773.498)	(263.922.025)	(3.850.695.523)
Chia lợi nhuận cho cổ đông không kiểm soát tại công ty con	-	-	-	-	-	-	(19.051.200.000)	(19.051.200.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(637.915.397)	-	(637.915.397)
<b>Số dư tại ngày 30/6/2022</b>	500.000.000.000	40.104.031.618	-	2.672.747.436	153.708.537.299	17.835.523.891	98.827.788.771	813.148.629.015
<b>Số dư tại ngày 1/1/2023</b>	500.000.000.000	40.104.031.618	-	2.672.747.436	153.708.537.299	28.869.664.876	108.099.510.782	833.454.492.011
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	8.004.207.311	9.339.378.242	17.343.585.553
Chia cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-	-	-	-	(9.000.000.000)	-	(9.000.000.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	(6.605.818.951)	(205.601.715)	(6.811.420.666)
Chia lợi nhuận cho cổ đông không kiểm soát tại công ty con	-	-	-	-	-	-	(14.518.425.600)	(14.518.425.600)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(155.528.483)	-	(155.528.483)
<b>Số dư tại ngày 30/6/2023</b>	500.000.000.000	40.104.031.618	-	2.672.747.436	153.708.537.299	21.112.524.753	102.714.861.709	820.312.702.815

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (\*) Tổng Công ty đã sử dụng Quỹ đầu tư phát triển cho các dự án với tổng số tiền là 114.220.785.134 VND theo các Nghị quyết:
- Nghị quyết số 2618/NQ-DMC ngày 11 tháng 12 năm 2012 sử dụng cho dự án Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép với số tiền 24.888.000.000 VND;
  - Nghị quyết số 1196/NQ-DMC ngày 13 tháng 6 năm 2014 sử dụng cho dự án Căn cứ dịch vụ DMC tại Quảng Ngãi với số tiền 3.307.485.134 VND;
  - Nghị quyết số 850/NQ-DMC ngày 24 tháng 4 năm 2015 sử dụng để góp vốn vào Công ty TNHH Dung dịch Khoan M-I Việt Nam với số tiền 54.177.300.000 VND; và
  - Nghị quyết số 91/NQ-DMC ngày 15 tháng 1 năm 2016 sử dụng cho dự án đầu tư hệ thống thiết bị làm sạch bồn bể, kho chứa dầu ngoài khơi, tàu chở dầu với số tiền 31.848.000.000 VND.

## 26. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	30/6/2023		1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	50.000.000	500.000.000.000	50.000.000	500.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	500.000.000.000	50.000.000	500.000.000.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	-	-	-	-
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	500.000.000.000	50.000.000	500.000.000.000

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Vốn cổ phần của Tổng Công ty, chi tiết theo các cổ đông như sau:

Cổ đông	30/6/2023		1/1/2023	
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	179.996.190.000	36	179.996.190.000	36
Các cổ đông khác	320.003.810.000	64	320.003.810.000	64
	500.000.000.000	100	500.000.000.000	100

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tổng Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

## 27. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 26 tháng 6 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định chia khoản cổ tức bằng tiền trị giá 9.000 triệu VND (tương đương 180 VND trên một cổ phiếu) từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 (kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2022: 11.500 triệu VND (tương đương 230 VND trên một cổ phiếu) từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021)).

## 28. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

## 29. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### (a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/6/2023 VND	1/1/2023 VND
Trong vòng một năm	9.668.925.000	7.465.964.260
Trong vòng hai đến năm năm	24.429.018.240	22.359.018.240
Sau năm năm	150.635.721.600	152.941.370.400
	184.733.664.840	182.766.352.900

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09a - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Ngoại tệ các loại

	30/6/2023		1/1/2023	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Đô la Mỹ ("USD")	188.867	4.422.258.289	161.973	3.746.718.137
Yên Nhật ("JPY")	24.159	4.620.866	25.611	4.898.594
Rúp Nga ("RUB")	4.835	1.348.482	-	-
		4.428.227.637		3.751.616.731

(c) Nợ khó đòi đã xử lý

	Nguyên nhân xóa sổ	Năm xóa sổ	30/6/2023 VND	1/1/2023 VND
Qingdao Chemical Co., Ltd	Doanh nghiệp không còn tồn tại	2014	101.882.720	101.882.720
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khang Minh	Không có khả năng thu hồi	2019	3.202.956.149	3.202.956.149
Công ty TNHH Phúc Quang Hồng Anh	Đang làm thủ tục phá sản	2019	2.889.365.019	2.889.365.019
Công ty TNHH Liên doanh DMC-VTS	Không có khả năng thu hồi	2019	801.763.240	801.763.240
Công ty Cổ phần Hóa chất Nhựa Đà Nẵng	Không có khả năng thu hồi	2019	718.414.483	718.414.483
Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam	Không có khả năng thu hồi	2019	544.708.695	544.708.695
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại P.P	Chi phí thu hồi lớn hơn giá trị thu hồi	2019	5.434.467	5.434.467
Công ty Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng	Chi phí thu hồi lớn hơn giá trị thu hồi	2015	78.440.000	78.440.000
Doanh nghiệp Tư nhân Hoàng Mỹ	Chi phí thu hồi lớn hơn giá trị thu hồi	2015	60.040.000	60.040.000
Công ty Cổ phần 565	Chi phí thu hồi lớn hơn giá trị thu hồi	2015	47.850.000	47.850.000
Yu Yee Engineering Pte Ltd.	Chi phí thu hồi lớn hơn giá trị thu hồi	2015	23.736.000	23.736.000
			8.474.590.773	8.474.590.773



**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**30. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty và các công ty con bao gồm:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023 VND	30/6/2022 VND
<b>Tổng doanh thu</b>		
▪ Bán hàng hóa	1.167.592.325.824	1.177.942.753.650
▪ Cung cấp dịch vụ	196.954.114.131	140.472.991.219
	<hr/>	<hr/>
	1.364.546.439.955	1.318.415.744.869
<b>Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
▪ Chiết khấu thương mại	(10.118.962)	(197.418.394)
▪ Hàng bán bị trả lại	-	(165.311.671)
	<hr/>	<hr/>
	(10.118.962)	(362.730.065)
	<hr/>	<hr/>
<b>Doanh thu thuần</b>	1.364.536.320.993	1.318.053.014.804

**31. Giá vốn hàng bán**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023 VND	30/6/2022 VND
Giá vốn hàng bán	1.130.051.829.080	1.099.736.531.208
Giá vốn dịch vụ đã cung ứng	134.273.357.068	123.177.177.975
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 13)	8.156.210.658	(443.238.571)
	<hr/>	<hr/>
	1.272.481.396.806	1.222.470.470.612

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**32. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023	30/6/2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi	11.232.460.200	8.049.293.761
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.425.337.255	1.083.741.442
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.477.357.071	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	949.210
	<b>17.135.154.526</b>	<b>9.133.984.413</b>

**33. Chi phí tài chính**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023	30/6/2022
	VND	VND
Chi phí lãi vay	2.444.860.170	926.221.787
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	803.663.566	1.922.008.429
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	11.069.928.695
Chi phí tài chính khác	1.603.587.196	1.575.711.809
	<b>4.852.110.932</b>	<b>15.493.870.720</b>

**34. Chi phí bán hàng**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023	30/6/2022
	VND	VND
Chi phí nhân viên	3.381.501.475	2.115.898.895
Chi phí khấu hao	395.271.906	372.809.407
Chi phí vận chuyển	2.240.728.558	6.741.207.737
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	5.845.305.418	5.161.086.455
Chi phí bán hàng khác	5.051.550.826	1.568.167.482
	<b>16.914.358.183</b>	<b>15.959.169.976</b>

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a - DN/HN  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**35. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023 VND	30/6/2022 VND
Chi phí nhân viên	32.349.712.864	27.512.167.948
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.964.955.069	2.501.480.057
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.804.436.151	16.282.316.135
Chi phí thuê nhà	3.635.214.975	3.347.878.915
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 12)	(1.933.073.000)	(2.567.320.979)
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	18.833.486.744	15.038.791.674
	<b>75.654.732.803</b>	<b>62.115.313.750</b>

**36. Thu nhập khác**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023 VND	30/6/2022 VND
Lãi thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản	52.846.771	9.946.364
Tiền phạt, bồi thường thu được	14.309.568	406.300
Hoàn nhập dự phòng quỹ dự phòng rủi ro bồi thường thiệt hại về môi trường	16.807.989.171	-
Các khoản khác	951.965.610	627.236.374
	<b>17.827.111.120</b>	<b>637.589.038</b>

**37. Chi phí khác**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023 VND	30/6/2022 VND
Các khoản bị phạt	964.617.439	-
Các khoản khác	691.903.707	349.406.275
	<b>1.656.521.146</b>	<b>349.406.275</b>

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**38. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023	30/6/2022
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	15.002.710.780	10.591.079.857
Chi phí nhân viên	61.441.897.603	50.116.925.054
Chi phí khấu hao và phân bổ	10.860.531.586	11.907.694.171
Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.392.597.478	85.043.790.767
Chi phí khác	81.238.778.059	56.511.043.655
	<hr/>	<hr/>
	252.936.515.506	214.170.533.504

**39. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023	30/6/2022
	VND	VND
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Kỳ hiện hành	8.114.349.632	1.514.121.994
<b>Chi phí thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh các chênh lệch tạm thời	2.481.531.584	2.897.135.611
	<hr/>	<hr/>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	10.595.881.216	4.411.257.605

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023	30/6/2022
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	27.939.466.769	11.436.356.922
	<hr/>	<hr/>
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	5.587.893.354	2.287.271.384
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.338.443.399	522.519.140
Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	3.669.544.463	1.601.467.081
	<hr/>	<hr/>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.595.881.216	4.411.257.605

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Thuế suất áp dụng**

Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**40. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông, sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày		
	30/6/2023	30/6/2022 (điều chỉnh lại)	30/6/2022 (theo báo cáo trước đây)
Lợi nhuận thuần trong kỳ (VND)	8.004.207.311	545.317.332	545.317.332
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(2.050.000.000)	(3.302.909.475)	(1.250.000.000)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	(5.954.207.311)	(2.757.592.143)	(704.682.668)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ (số cổ phiếu)	50.000.000	49.729.560	49.729.560
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	119	(55)	(14)

(\*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Tổng Công ty ước tính số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi dựa trên kế hoạch phân phối lợi nhuận mà Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã phê duyệt ngày 26 tháng 6 năm 2023 và tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Tổng Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm.

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023	30/6/2022
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành kỳ trước mang sang	50.000.000	50.000.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ Tổng Công ty đang nắm giữ đầu năm	-	(2.500.000)
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ bán lại trong kỳ	-	2.229.560
<b>Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 12</b>	<b>50.000.000</b>	<b>49.729.560</b>

**41. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2023	30/6/2022
	VND	VND
Phân loại lại từ tiền gửi có kỳ hạn sang cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	9.502.061.818	-

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**42. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trong kỳ Tổng Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2023 VND	30/6/2022 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
<i>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam</i>		
Cổ tức	3.239.931.420	4.140.000.000
Bán hàng hóa và dịch vụ	2.285.714.286	2.163.333.334
Mua hàng hóa và dịch vụ	112.424.265	-
<b>Các công ty liên quan</b>		
<i>Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam</i>		
Bán hàng hóa	527.381.400	-
<i>Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn</i>		
Bán hàng hóa	21.172.417.080	29.988.595.891
Mua hàng hóa và dịch vụ	145.712.329.878	300.892.940.748
<i>Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Thái Bình 2</i>		
Bán hàng hóa	-	144.176.645
<i>Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông</i>		
Bán hàng hóa	6.683.272.740	4.302.195.310
<i>Viện Dầu khí Việt Nam</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	5.722.090.870	2.924.217.940
<i>Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí – Chi nhánh</i> <i>Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	3.086.136.388	6.025.827.522
<i>Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	211.783.036	-
<i>Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn</i>		
Bán hàng hóa	139.286.101.097	32.002.074.400
<i>Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam</i>		
Lãi tiền gửi	4.067.555.992	2.303.488.032
<i>Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam –</i> <i>Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh</i>		
Bán hàng hóa	8.920.164.653	427.209.750

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2023 VND</b>	<b>30/6/2022 VND</b>
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	3.114.016.380	658.000.000
Bán hàng hóa	465.854.985	-
<b>Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro</b>		
Bán hàng hóa	128.971.077.905	153.358.527.728
Mua hàng hóa và dịch vụ	866.511.652	787.348.587
<b>Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (Lô 01/97 &amp; 02/97)</b>		
Bán hàng hóa	9.162.723.020	-
<b>Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Lô 01 &amp; 02 (Điều hành dầu khí)</b>		
Bán hàng hóa	22.431.980.000	-
<b>Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.406.013.992	822.638.160
<b>Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Trong nước - Lô 05.1a</b>		
Bán hàng hóa	37.377.955.834	1.354.611.200
<b>Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro - Hợp đồng chia sản phẩm Dầu khí lô 09-3/12</b>		
Bán hàng hóa	60.455.322.506	-
<b>Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long (BL.15-1)</b>		
Bán hàng hóa	31.764.547.544	34.803.381.943
<b>Công Ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai Thác Dầu Khí Trong Nước-Mỏ Sông Đốc</b>		
Bán hàng hóa	2.903.589.360	-
<b>Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng Khoan PV Drilling và Baker Hughes</b>		
Bán hàng hóa	6.272.219.520	493.011.760
<b>Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu Khí - Công ty Cổ phần</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	145.200.000	290.400.000



**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2023 VND</b>	<b>30/6/2022 VND</b>
<b>Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí</b> Mua hàng hóa và dịch vụ	18.462.031.027	24.415.780.504
<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí</b> Mua dịch vụ	72.380.000	213.950.000
<b>Chi nhánh Khí Hải Phòng - Tổng Công ty Khí Việt Nam</b> Bán hàng hóa và dịch vụ	839.009.875	616.160.000
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC</b> Bán hàng hóa và dịch vụ Mua hàng hóa và dịch vụ	- 748.409.089	11.990.487.674 -
<b>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu</b> Mua hàng hóa và dịch vụ	1.061.747.839	918.712.552
<b>Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên chuyên trách của Hội đồng Quản trị</b> Tiền lương và thưởng	799.957.218	533.299.200
<b>Thành viên khác trong Ban điều hành</b> Tiền lương và thưởng	1.399.893.600	1.426.748.508
<b>Ban Kiểm toán nội bộ</b> Tiền lương và thưởng	568.390.032	543.114.000
<b>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b> Tiền lương và thưởng	554.334.500	519.818.400
<b>Ủy viên chuyên trách của Hội đồng Quản trị</b> Tiền lương và thưởng	923.704.000	848.390.400
<b>Ủy viên độc lập của Hội đồng Quản trị</b> Thù lao và thưởng	452.240.000	396.396.000

11204  
 NG TY  
 EM HUU HU  
 1G  
 T.P HA

**Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a - DN/HN**  
*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**43. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 và cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 lần lượt được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023

Người lập



Bùi Việt Hoàng

Kế toán trưởng



Trần Văn Trinh



Tổng Giám đốc

Phan Công Thành



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

Số: 784 /PVChem-TCKT  
V/v: Cam kết niêm yết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2023

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị quyết số 766/NQ-PVChem ngày 26/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP.

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (“**Tổng Công ty**”) đang thực hiện hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, để đáp ứng các quy định và đảm bảo đủ điều kiện chào bán theo quy định pháp luật, Tổng Công ty cam kết:

- Triển khai việc niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành và chào bán sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Trân trọng! **SAO Y BẢN CHÍNH**

Nơi nhận:

- Như trên; Số: S.F.....  
Ngày 22 tháng 06 năm 2023
- HĐQT, UBKT PVChem (e-copy);
- TGD, Các Phó TGD: B.T.Ngọc, T.V.Phương;
- Lưu: VT, TK.PVChem, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trương Đại Nghĩa



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Võ Trung Kiên

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 786 /PVChem-TCKT  
V/v: Cam kết đáp ứng quy định  
tại điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2023

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Hóa Chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP số 766/NQ-PVChem ngày 26/06/2023.

Tổng Công ty Hóa Chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP (“**Tổng Công ty**”) đang thực hiện hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, để đáp ứng các quy định và đảm bảo đủ điều kiện chào bán theo quy định pháp luật, Tổng Công ty cam kết:

- Cam kết Tổng Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Trân trọng!

Số: 97.....

Ngày 23 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, UBKT PVChem (e-copy);
- Các Phó TGĐ: B.T.Ngọc, T.V.Phương;
- Lưu: VT, TK.PVChem, TCKT.



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Võ Trung Kiên



Phan Công Thành

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

Số: 911/PVChem - TCKT  
V/v: Phong tỏa tài khoản Ngân hàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2023

**Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hà Nội**

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí – CTCP (PVChem) xin trân trọng cảm ơn Quý Ngân hàng đã luôn luôn hỗ trợ PVChem trong suốt thời gian qua.

Hiện nay chúng tôi đang chuẩn bị hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà Nước chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2023. Tài khoản phong tỏa là một phần thông tin được trình bày trong hồ sơ chào bán. Chúng tôi đã thống nhất sử dụng tài khoản số 1031234567 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tây Hà Nội kể từ ngày 30/06/2023 làm tài khoản phong tỏa để nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phiếu Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí – CTCP chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Theo đó, bằng công văn này, Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP kính đề nghị Quý Ngân hàng phong tỏa Tài khoản số 1031234567 từ ngày 30/06/2023 đến ngày có yêu cầu bằng văn bản của Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP về việc bỏ phong tỏa số tiền Nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phiếu chào bán ra công chúng năm 2023 và có thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời cấp giấy xác nhận phong tỏa tài khoản để Công ty hoàn thiện hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2023 nộp Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

Trân trọng!

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu: VT, TCKT

  
Phan Công Thành

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: 849 quyền số 01 - SCT/BS

Ngày: 02/08/2023

**XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG**

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tây Hà Nội xác nhận tài khoản số 1031234567 được dùng làm tài khoản phong tỏa để nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phiếu Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP từ ngày 30/06/2023.

TUQ. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

TM. NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CN TÂY HÀ NỘI



Nguyễn Thị Hương Quỳnh



GIAM ĐỐC  
Nguyễn Văn Lĩnh

Số: 409/QĐ-PVChem

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc: **Phê duyệt Phương án thành lập  
Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 97  
Ngày 22 tháng 04 năm 2022

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**PHÓ CHỦ NHẬN PHÒNG TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP**

*Võ Trung Kiên*  
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem) ban hành kèm theo Nghị quyết số 912/NQ-PVChem ngày 02/7/2021 của Đại hội đồng cổ đông PVChem;

Căn cứ Nghị quyết số 958/NQ-DKVN ngày 01/3/2022 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) chấp thuận Kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển đến 2035 của PVChem;

Căn cứ Nghị quyết số 350/NQ-PVChem ngày 12/4/2022 của HĐQT PVChem về giao Kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 cho PVChem;

Căn cứ Nghị quyết 354/NQ-PVChem ngày 12/4/2022 của HĐQT PVChem về giao Kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 cho PVChem-CS;

Căn cứ Nghị quyết số 7279/NQ-DKVN ngày 15/12/2021 của PVN chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2022 của PVChem;

Căn cứ Nghị quyết số 1594/NQ-PVChem ngày 24/12/2021 của Hội đồng quản trị (HĐQT) PVChem tạm giao Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022 cho PVChem;

Căn cứ Nghị quyết số 1598/NQ-PVChem ngày 24/12/2021 của HĐQT PVChem tạm giao Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022 cho PVChem-CS;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc PVChem tại Công văn số 16/BTGD-PCT ngày 14/4/2022 về việc phê duyệt Phương án thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí kèm theo các công văn: số 368/PVChem-CS-TH ngày 27/5/2021, số 83/PVChem-CS-TH ngày 02/3/2022, số 101/PVChem-CS-TH ngày 17/3/2022 của Chi nhánh PVChem-CS về dự thảo Phương án thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hóa chất Dầu khí và Phiếu tổng hợp ý kiến Hội đồng Quản trị PVChem số 16/TK-HĐQT ngày 25/4/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí với nội dung chính như tại Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban/Văn phòng Công ty Mẹ - PVChem và Giám đốc Chi nhánh PVChem-CS chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- HĐQT PVChem (e-copy);
- Các PTGD PVChem (e-copy);
- Lưu VT; TK.PVChem; TCNL.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Đại Nghĩa**

**PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP  
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HÓA CHẤT DẦU KHÍ**

*(Đính kèm Quyết định số: 40/QĐ-PVChem ngày 26/.../2022 của Hội đồng quản trị PVChem)*

*Hà Nội, tháng 4 năm 2022*

---

## MỤC LỤC

PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC TIÊU THÀNH LẬP CÔNG TY .....	2
1. Sự cần thiết phải thành lập Công ty .....	2
2. Mục tiêu thành lập Công ty .....	2
PHẦN II. NỘI DUNG THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MTV.....	3
I. LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG, VỐN ĐIỀU LỆ, CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ.....	3
1. Loại hình hoạt động .....	3
2. Vốn điều lệ: .....	3
3. Cơ cấu tổ chức quản lý, sơ đồ tổ chức Công ty .....	3
4. Ngành nghề kinh doanh .....	4
II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2025 .....	5
1. Các chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025: .....	5
2. Giải pháp thực hiện .....	5
PHẦN III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI.....	8
1. Phương án chuyển đổi.....	8
2. Lộ trình chuyển đổi .....	9
3. Chi phí chuyển đổi .....	9



## **PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC TIÊU THÀNH LẬP CÔNG TY**

### **1. Sự cần thiết phải thành lập Công ty**

- Thực hiện chiến lược phát triển PVChem-CS thành nhà cung cấp chuyên nghiệp cả trong và ngoài ngành dầu khí, tập trung vào các lĩnh vực: Kinh doanh hóa chất (Hóa chất dung dịch khoan dầu khí, hóa chất khai thác dầu khí, hóa chất cho lọc hóa dầu, hóa chất cho các ngành công nghiệp khác); Kinh doanh sản phẩm lọc hóa dầu (Hạt nhựa, lưu huỳnh) và Cung cấp vật tư thiết bị cho các ngành dầu khí (Spare parts và vật tư bảo hộ lao động).
- Nâng cao tính chủ động của đơn vị, tạo điều kiện để Công ty con có thể tham gia đấu thầu và thắng thầu quốc tế, trở thành Công ty chuyên nghiệp, có uy tín trong lĩnh vực cung cấp hóa chất trong ngành dầu khí.
- Thuận lợi cho quá trình cổ phần hóa của đơn vị trong tương lai.

### **2. Mục tiêu thành lập Công ty**

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, góp phần đem lại hiệu quả kinh doanh cao hơn cho Tổng công ty.
- Xây dựng Công ty TNHH trở thành một trong những đơn vị độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ để tham gia đấu thầu trong các lĩnh vực cốt lõi của PVChem, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh doanh hóa chất; Kinh doanh sản phẩm lọc hóa dầu và Cung cấp vật tư thiết bị cho các ngành dầu khí, đảm bảo Công ty có đầy đủ khả năng cung cấp trọn gói dịch vụ hoá chất dầu khí khâu đầu cho các nhà thầu đang hoạt động tại Việt Nam, tiến tới vươn ra khu vực và quốc tế.

## PHẦN II. NỘI DUNG THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MTV

### I. LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG, VỐN ĐIỀU LỆ, CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

#### 1. Loại hình hoạt động

Loại hình Công ty: Công ty TNHH

Tên Công ty:

- Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí
- Tên Tiếng Anh: Petroleum Chemical Services Company Ltd
- Tên viết tắt: PVChem – CS
- Trụ sở của Công ty: tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Logo:



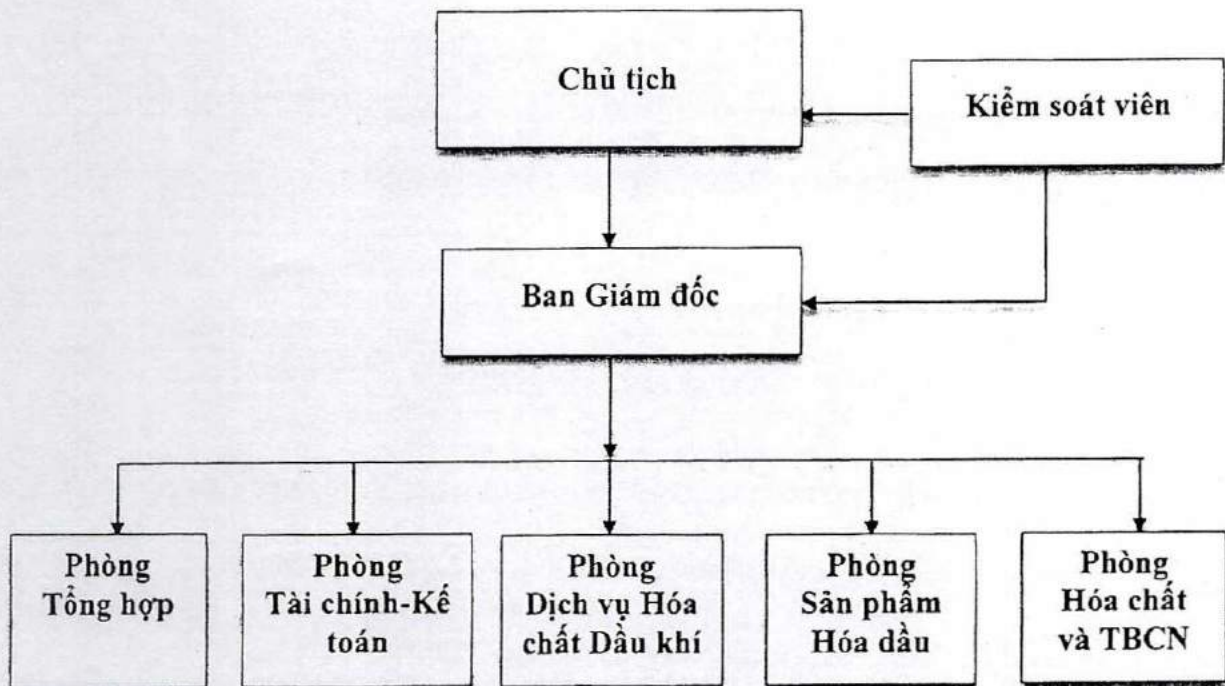
2. Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng).

3. Cơ cấu tổ chức quản lý, sơ đồ tổ chức Công ty

3.1 Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

- Chủ tịch
- Giám đốc
- Kiểm soát viên

3.2 Sơ đồ tổ chức Công ty



**4. Ngành nghề kinh doanh**

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn hóa chất công nghiệp (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở);</li> <li>- Kinh doanh các hóa chất (trừ loại Nhà nước cấm), hóa phẩm, nguyên vật liệu và các thiết bị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, tồn chứa, chế biến dầu khí và các ngành kinh tế (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh);</li> <li>- Kinh doanh vật liệu xây dựng phục vụ dầu khí và các ngành kinh tế;</li> <li>- Kinh doanh vật liệu phục vụ các ngành công nghiệp;</li> <li>- Kinh doanh các loại phân bón sản xuất trong và ngoài nước;</li> <li>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: hạt nhựa Polypropylen và các sản phẩm có liên quan;</li> <li>- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;</li> <li>- Bán buôn nguyên liệu bông xơ; thuốc nhuộm; nguyên phụ liệu, bao bì cho ngành dệt may;</li> <li>- Bán buôn nhựa đường và các loại nguyên liệu hóa chất phụ gia sản xuất nhựa đường;</li> <li>- Bán buôn cao su;</li> <li>- Kinh doanh phụ gia cho dung dịch khoan;</li> <li>- Bán buôn ga công nghiệp (ô xy, hydro, ni tơ, .....).</li> </ul>	4669
2	<p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh khí đốt và các sản phẩm từ khí đốt, nhiên liệu sinh học (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn).</p>	4661
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);	4933
4	<p>Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, máy móc phục vụ cho ngành khai thác khoáng sản và các ngành công nghiệp khác.</p>	0899
5	<p>Đại lý, môi giới, đầu giá</p> <p>Chi tiết: Đại lý phân phối và kinh doanh các sản phẩm hàng tiêu dùng, đồ gia dụng, hàng hóa vật tư thiết bị, điện máy, điện tử.</p>	4610
6	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.</p> <p>Chi tiết: Cung cấp giải pháp, sản phẩm, dịch vụ hóa kỹ thuật gia tăng tuổi thọ công trình công nghiệp (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán);</p>	7490
7	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.</p>	8299
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

TT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi và vận chuyển (logistics) (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).	
9	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: Dịch vụ phân tích, thí nghiệm dung dịch khoan và hóa phẩm trong thăm dò, khai thác, vận chuyển, tồn chứa dầu khí; Dịch vụ phân tích vật lý và hóa học của dầu thô (thành phần hóa học, điểm đông, tính chất lưu biến, độ nhớt,...); Dịch vụ lưu trữ, bảo quản mẫu cho phân tích thể tích nước via/dầu chứa ở điều kiện áp suất cao, nhiệt độ cao.	7120
10	Cung ứng lao động tạm thời	7820
11	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

Ghi chú: Đối với ngành nghề kinh doanh không thuộc lĩnh vực cốt lõi sẽ do Công ty Mẹ điều phối để tránh chồng chéo và cạnh tranh nội bộ giữa các đơn vị.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2025

### 1. Các chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch năm				Tổng cộng kế hoạch 2021-2025
				2022	2023	2024	2025	
A	B	C	1	2	3	4	5	6=1+...+5
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		125	128,8	143,8	254,1	751,7
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng		125	125	135	240	240
3	Tỷ lệ tham gia góp vốn của Công ty Mẹ	%		100	100	100	100	100
4	Doanh thu	Tỷ đồng	1.776	1.000	1.100	1.250	1.420	6.546
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,3	23,7	28,8	30,3	31,8	132,9
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng			23	24,2	25,4	114,7
7	Lợi nhuận trích nộp về Công ty Mẹ	Tỷ đồng			18,4	19,4	20,4	58,2
8	Lao động và thu nhập:							
8.1	Số lao động bình quân	Người	27	32	35	38	40	
8.2	Thu nhập bình quân	Trđ/ng th	25,96	25	23,4	23,9	24,3	

### 2. Giải pháp thực hiện

#### 2.1. Giải pháp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và dịch vụ

- PVChem-CS chủ động bám sát và cập nhật liên tục về biến động của giá dầu thô, giá cả và tình hình cung cầu của thị trường hoá chất để có các giải pháp ứng phó linh hoạt, hiệu quả và điều chỉnh chiến lược, kế hoạch kịp thời;
- Cùng cố và phát triển mở rộng quan hệ khách hàng, bám sát thông tin kế hoạch sản xuất, nhu cầu mua sắm hóa chất/dịch vụ của khách hàng;

- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với mạng lưới đối tác, nhà cung cấp lớn, có uy tín quốc tế, sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và chuyển giao công nghệ, phát triển sản phẩm ở Việt Nam;
- Tăng cường phát triển kinh doanh các sản phẩm, mặt hàng mới để nâng cao doanh thu và lợi nhuận; Nghiên cứu các sản phẩm tiềm năng để PVChem-CS làm đại diện bán hàng độc quyền tại Việt Nam cho một số hãng hóa chất uy tín;
- Tăng cường công tác quản lý HSEQ, quản lý rủi ro trong mọi hoạt động liên quan đến quản lý hợp đồng và chuỗi cung ứng dịch vụ hóa chất;
- Quản lý và duy trì lượng hàng tồn kho ở mức tối ưu, đảm bảo đủ cung cấp cho nhu cầu khách hàng, tránh việc tồn kho lâu ngày, chậm luân chuyển;
- Duy trì và tối ưu hóa, chuyên nghiệp hóa hoạt động logistic, hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ hóa chất phù hợp và hiệu quả cho mỗi lĩnh vực kinh doanh hóa chất; nghiên cứu đầu tư phát triển năng lực kho bãi, phương tiện chứa/vận chuyển hóa chất lỏng cần thiết;
- Tăng cường công tác pha trộn sản phẩm trong nước, gia tăng tỷ trọng nội địa hóa, giảm nhập khẩu, giảm chi phí, giá thành sản phẩm, nâng cao lợi thế cạnh tranh;
- Liên danh với các đối tác uy tín sản xuất các hóa chất chuyên dụng, cung cấp các dịch vụ chuyên ngành, chuyên sâu (EOR).

## **2.2. Giải pháp về tài chính**

- Quản lý và sử dụng vốn Tổng công ty có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo đúng quy định của Pháp luật, của Tổng công ty và PVN.
- Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế Tài chính của Công ty.
- Xây dựng phương án vay vốn phù hợp với tính chất công việc cung cấp dịch vụ và kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn khác nhau, đảm bảo đem lại lợi nhuận cho Công ty.
- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền bằng các báo cáo dự đoán và phân tích, đánh giá hiệu quả thực hiện các phương án, dự án, hợp đồng định kỳ; chú trọng công tác quản trị có hiệu quả hàng tồn kho, có Phương án xử lý ngay sau khi xác định là hàng tồn kho ứ đọng. Xử lý kịp thời giá trị tài sản tồn thất; mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.
- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, các định mức kinh tế kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao phù hợp với các thời kỳ khác nhau.
- Thực hiện tốt công tác quản lý nợ; giảm thời gian quay vòng vốn, hạn chế tối đa lượng vốn bị chiếm dụng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Nhận diện và quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty; có biện pháp phòng ngừa những rủi ro có thể xảy ra; trích lập các khoản dự phòng rủi ro tài chính, dự phòng các khoản phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn.

### 2.3. Giải pháp về đầu tư

- Đầu tư hệ thống kho bãi, tiếp nhận phục vụ dịch vụ và kinh doanh sản phẩm hóa dầu/hóa chất;
- Đầu tư hệ thống thiết bị (Mobile Mud Plant) đáp ứng nhu cầu dịch vụ dung dịch khoan cho các giếng nước sâu xa bờ;
- Đầu tư dự án Nhà máy sản xuất hóa chất phục vụ cho khâu sau tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Dự án Nhà máy sản xuất hoá chất/hoá dầu tại Miền Trung; Dự án đầu tư hệ thống thiết bị thí nghiệm cung cấp dịch vụ dầu khí;...

### 2.4. Về tổ chức, quản lý

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức Công ty.
- Hoàn thiện Hệ thống văn bản quy phạm nội bộ phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.

### 2.5. Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chính sách nhân viên phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty, những chính sách đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng hợp lý để tạo điều kiện gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty, xây dựng Văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, thân thiện, hiệu quả hướng tới sự hứng khởi trong công việc cho nhân viên.
- Có cơ chế tuyển dụng kèm theo chính sách đãi ngộ hấp dẫn nhằm thu hút các nguồn nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài, tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nhân sự trình độ chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu công việc.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và tái đào tạo cho cán bộ chủ chốt và cán bộ kỹ thuật Công ty phù hợp với yêu cầu phát triển ngắn hạn và dài hạn về quản lý, công nghệ, kỹ năng làm dịch vụ. Triển khai chương trình đào tạo chuyển đổi hoặc nâng cao đối với những lao động chưa đáp ứng về chuyên môn (nếu có).

### 2.6. Giải pháp về khoa học - công nghệ

- Hoàn thiện nghiên cứu các hệ dung dịch khoan gốc dầu, gốc tổng hợp; triển khai ứng dụng rộng rãi cho các giếng khoan ở điều kiện nhiệt độ cao, áp suất cao (HTHP) và nước sâu xa bờ.
- Áp dụng những công nghệ mới tiên tiến, nhận chuyển giao công nghệ mới phù hợp với lộ trình phát triển của Công ty trong từng giai đoạn;
- Xây dựng các chính sách hỗ trợ tạo điều kiện để khuyến khích cán bộ công nhân viên chủ động có các sáng kiến, nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật trong công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực sản xuất kinh doanh;
- Hợp tác chặt chẽ với các Viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

## PHẦN III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI

### 1. Phương án chuyển đổi

Công ty có trách nhiệm kế thừa, tiếp nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với tài sản, lao động, các hợp đồng kinh tế đã ký kết, các khoản nợ của Chi nhánh chuyển sang tại thời điểm chuyển đổi thành Công ty.

#### 1.1 Phương án xử lý tài sản

- Đối với tài sản cố định: Tiếp nhận TSCĐ hiện Chi nhánh đang sử dụng (theo số liệu ghi trong sổ sách kế toán tại thời điểm chuyển giao).
- Đối với tài sản lưu động: Tiếp nhận toàn bộ Tài sản lưu động hiện Chi nhánh đang sử dụng (theo số liệu ghi trong sổ sách kế toán tại thời điểm chuyển giao).
- Đối với các khoản nợ phải thu - phải trả:
  - + Công ty có trách nhiệm kế thừa các khoản nợ phải thu/phải trả, kể cả nợ thuế và các khoản nợ ngân sách, thanh toán các khoản nợ đến hạn.
  - + Đối với các khoản công nợ thực hiện tại Công ty mẹ/Tổng công ty mà Chi nhánh thực hiện: Công ty tiếp tục có trách nhiệm đại diện theo ủy quyền của Công ty mẹ/Tổng công ty làm việc với đối tác đến khi hoàn thành việc phải thu/phải trả.
  - + Đối với các khoản công nợ thực hiện trực tiếp tại Chi nhánh: Ban lãnh đạo Công ty cam kết kế thừa toàn bộ nghĩa vụ đối với các khoản phải thu/phải trả còn tồn đọng dở dang, đôn đốc thực hiện cho tới khi hoàn thành việc phải thu/phải trả trước khi tiến hành các thủ tục giải thể Chi nhánh.

#### 1.2 Các hợp đồng đang thực hiện

- Đối với các Hợp đồng Tổng công ty ký và giao cho Chi nhánh thực hiện:
  - + Hợp đồng thông qua đấu thầu: Chi nhánh tiếp tục thực hiện theo Đơn đặt hàng của Tổng công ty đến khi kết thúc Hợp đồng.
  - + Hợp đồng không qua đấu thầu: Chi nhánh làm việc với Khách hàng về việc chuyển đổi quyền và nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng từ Tổng công ty sang Công ty PVChem-CS. Triển khai thực hiện ký Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng nếu Khách hàng đồng ý. Trường hợp khách hàng không đồng ý, Chi nhánh tiếp tục thực hiện theo Đơn đặt hàng của Tổng công ty đến khi kết thúc Hợp đồng.
- Đối với các Hợp đồng Chi nhánh trực tiếp ký với khách hàng: Chi nhánh làm việc với Khách hàng về việc chuyển đổi quyền và nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng từ Chi nhánh sang Công ty PVChem-CS. Triển khai thực hiện ký Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng nếu Khách hàng đồng ý. Trường hợp khách hàng không đồng ý Chi nhánh tiếp tục thực hiện đến khi kết thúc Hợp đồng.

#### 1.3 Nhân sự

- Đối với lao động: Chi nhánh sẽ thực hiện thủ tục chấm dứt Hợp đồng lao động với CBNV đồng ý chuyển sang Công ty (đối với một số lao động chủ chốt, Chi nhánh sẽ tạm thời chưa thực hiện chấm dứt Hợp đồng lao động để có nhân sự xử lý các công việc cần thiết trong giai đoạn chuyển giao). Công ty sẽ tiếp nhận và ký Hợp đồng lao động với toàn bộ lao động (số lao động cụ thể sẽ được xác định tại thời

diểm chuyển giao) của Chi nhánh chuyển sang, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo theo thẩm quyền.

- Trường hợp CBNV có nguyện vọng không tiếp tục ký HĐLĐ làm việc với Công ty mới sẽ được giải quyết chế độ chính sách theo Luật lao động.

## 2. Lộ trình chuyển đổi

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Xây dựng Phương án thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	Quý II/2021
2	Rà soát, hoàn thiện Phương án thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	Quý I/2022
3	Trình HĐQT phê duyệt Phương án thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	
4	Xây dựng, hoàn thiện dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế Quản lý Tài chính của Công ty trình HĐQT PVChem phê duyệt	Năm 2022 hoặc 2023 khi điều kiện thuận lợi
5	HĐQT PVChem ban hành Quyết định thành lập Công ty; phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế Quản lý Tài chính Công ty	
6	Nộp hồ sơ Đăng ký kinh doanh (ĐKKD) Công ty tại Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh. Hoàn thiện thủ tục ĐKKD Công ty	
7	Ra mắt công ty TNHH, chính thức bàn giao từ Chi nhánh về Công ty	
8	Thực hiện thủ tục giải thể Chi nhánh PVChem-CS	Khi đủ điều kiện

## 3. Chi phí chuyển đổi

Chi phí chuyển đổi dự kiến: **584.495.000 đồng** (Năm trăm tám mươi tư triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).



# SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 97

Ngày 22 tháng 09 năm 2023

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 128/QĐ-PVChem

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem) ban hành kèm theo Nghị quyết số 912/NQ-PVChem ngày 02/7/2021 của Đại hội đồng cổ đông PVChem;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-PVChem ngày 26/4/2022 của Hội đồng Quản trị PVChem về việc Phê duyệt Phương án thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí (PVChem-CS);

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc PVChem tại Công văn số 56/BTGD-PCT ngày 01/11/2022 về việc Quyết định thành lập, phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của các Công ty TNHH PVChem-CS kèm theo Tờ trình số 394/TTr-PVChemCS ngày 08/9/2022 của Chi nhánh PVChem-CS trình phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH PVChem-CS và Phiếu tổng hợp ý kiến Hội đồng Quản trị PVChem số 61/TK-HĐQT ngày 15/11/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí, với nội dung cụ thể như sau:

### 1. Tên Công ty:

- Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí
- Tên Tiếng Anh: Petroleum Chemical Services Company Ltd
- Tên viết tắt: PVChem-CS

### 2. Vốn Điều lệ:

125.000.000.000 đồng  
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)

### 3. Trụ sở Công ty:

tại thành phố Hồ Chí Minh

### 4. Ngành nghề kinh doanh:

Chi tiết trong Phụ lục đính kèm

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18/11/2022.

**Điều 3.** Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban/Văn phòng liên quan thuộc Công ty Mẹ-PVChem và Giám đốc Chi nhánh PVChem-CS chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT PVChem (e-copy);
- Các PTGD PVChem (e-copy);
- Lưu VT; Thư ký PVChem; TCNL.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trưởng Đại Nghĩa

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Võ Trung Kiên



## PHỤ LỤC

(Đính kèm Quyết định số 1288/QĐ-PVChem ngày 18 tháng 11 năm 2022  
của Hội đồng quản trị PVChem)

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bán buôn hóa chất công nghiệp (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở);</li><li>- Kinh doanh các hóa chất (trừ loại Nhà nước cấm), hóa phẩm, nguyên vật liệu và các thiết bị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, tồn chứa, chế biến dầu khí và các ngành kinh tế (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh);</li><li>- Kinh doanh vật liệu xây dựng phục vụ dầu khí và các ngành kinh tế;</li><li>- Kinh doanh vật liệu phục vụ các ngành công nghiệp;</li><li>- Kinh doanh các loại phân bón sản xuất trong và ngoài nước;</li><li>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: hạt nhựa Polypropylen và các sản phẩm có liên quan;</li><li>- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;</li><li>- Bán buôn nguyên liệu bông xơ; thuốc nhuộm; nguyên phụ liệu, bao bì cho ngành dệt may;</li><li>- Bán buôn nhựa đường và các loại nguyên liệu hóa chất phụ gia sản xuất nhựa đường;</li><li>- Bán buôn cao su;</li><li>- Kinh doanh phụ gia cho dung dịch khoan;</li><li>- Bán buôn ga công nghiệp (ô xy, hydro, ni tơ, .....);</li><li>- Mua bán trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy;</li><li>- Mua bán trang phục, dụng cụ bảo hộ lao động;</li><li>- Bán buôn hoá chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm.</li></ul>	4669 (Chính)
2.	<p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kinh doanh khí đốt và các sản phẩm từ khí đốt, nhiên liệu sinh học (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn);</li><li>- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (dầu mỡ nhờn).</li></ul>	4661

100  
CÔNG CỘNG  
VẬT TƯ  
DẦU KHÍ  
VH P

STT	Tên ngành	Mã ngành
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	4933
4.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, máy móc phục vụ cho ngành khai thác khoáng sản và các ngành công nghiệp khác.	0899
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý phân phối và kinh doanh các sản phẩm hàng tiêu dùng, đồ gia dụng, hàng hóa vật tư thiết bị, điện máy, điện tử.	4610
6.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Cung cấp giải pháp, sản phẩm, dịch vụ hóa kỹ thuật gia tăng tuổi thọ công trình công nghiệp (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán).	7490
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi và vận chuyển (logistics) (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).	5229
9.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: Dịch vụ phân tích, thí nghiệm dung dịch khoan và hóa phẩm trong thăm dò, khai thác, vận chuyển, tồn chứa dầu khí; Dịch vụ phân tích vật lý và hóa học của dầu thô (thành phần hóa học, điểm đông, tính chất lưu biến, độ nhớt,...); Dịch vụ lưu trữ, bảo quản mẫu cho phân tích thể tích nước via/dầu chứa ở điều kiện áp suất cao, nhiệt độ cao.	7120
10.	Cung ứng lao động tạm thời.	7820
11.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động.	7830
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659



**BẢN SAO**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0317824165**

*Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 05 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PETROLEUM CHEMICAL SERVICES  
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: (84.28) 3910 0701

Fax: (84.28) 3910 0704

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

125.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0100150873

Ngày cấp: 10/11/2021 Nơi cấp: Phòng ĐKKD Thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính,  
Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**



\* Họ và tên: **VŨ CHÍ CÔNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *17/08/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *025077000169*

Ngày cấp: *17/05/2021*

Nơi cấp: *Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *P1210 Hado Park View Dịch Vọng, khu đô thị mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 1408 tòa Discovery Complex, số 302 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Vũ Nam*



Số: 04/QĐ-PVChem-CS

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2023



**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc: Thông qua phương án sử dụng vốn góp của  
Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu Khí

**CHỦ TỊCH  
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HÓA CHẤT DẦU KHÍ**

Căn cứ:

- Quyết định số 286/QĐ-PVChem ngày 15/3/2023 của HĐQT PVChem về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí;
- Quyết định số 409/QĐ-PVChem ngày 26/4/2022 của HĐQT PVChem về việc phê duyệt phương án thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí;
- Quyết định số 1288/QĐ-PVChem ngày 18/11/2022 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí;
- Xét đề nghị của Giám đốc Công ty PVChem-CS tại Tờ trình số 03/TTr-PVChem-CS-TCKT ngày 09/8/2023.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thông qua phương án sử dụng vốn góp của chủ sở hữu 125 tỷ đồng trong đó: 123 tỷ đồng được sử dụng làm vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và 2 tỷ đồng tài sản cố định (trong đó bao gồm toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP- Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí chuyển sang).

**Điều 2.** Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện sử dụng Vốn góp của chủ sở hữu theo Quyết định tại Điều 1 và các quy định hiện hành của Pháp luật, của PVChem/PVChem.

**Điều 3.** Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TCT PVChem (e-copy, để b/c);
- Ban GD;
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT, TH, TCKT.



CÔNG CHỨNG VIÊN  
Lại Hồng Khánh

Trưởng Đại Nghĩa

# SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 97.....

Ngày 22 tháng 09 năm 2023

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 615/QĐ-PVChem

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Phương án thành lập  
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP  
*Võ Trung Kiên*

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem) ban hành kèm theo Nghị quyết số 912/NQ-PVChem ngày 02/7/2021 của Đại hội đồng cổ đông PVChem;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-PVChem ngày 06/9/2022 của Hội đồng Quản trị PVChem về việc phê duyệt Phương án thành lập Công ty TNHH PVChem-ITS;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc PVChem tại Công văn số 18/BTGD-BTN ngày 17/5/2023 về việc cập nhật, sửa đổi Phương án thành lập, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH PVChem - ITS (kèm theo Tờ trình số 131/TTr-PVChemITS ngày 08/5/2023 của Chi nhánh PVChem-ITS về phê duyệt Phương án thành lập Công ty và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem) và Phiếu tổng hợp ý kiến Hội đồng Quản trị PVChem số 45/TK-HĐQT ngày 23/5/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Phương án thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem (PVChem-ITS) với nội dung chính như tại Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 991/QĐ-PVChem ngày 06/9/2022 về phê duyệt Phương án thành lập Công ty TNHH PVChem-ITS.

**Điều 3.** Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban/Văn phòng Công ty Mẹ- PVChem và Giám đốc Chi nhánh PVChem - ITS chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT PVChem (e-copy);
- Các PTGD PVChem (e-copy);
- Người được UQ CBTT;
- Lưu VT; TK.PVChem; TCNL.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trương Đại Nghĩa



**PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP**  
**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP PVCHEM**  
(Đính kèm Quyết định số: 6.15/QĐ-PVChem ngày 30.1.2023 của Hội đồng quản trị PVChem)

HÀ NỘI, THÁNG 5 NĂM 2023



## MỤC LỤC

<b>PHẦN I: SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP CÔNG TY</b> .....	2
1. Sự cần thiết phải thành lập Công ty TNHH.....	2
2. Mục tiêu thành lập Công ty.....	2
<b>PHẦN II: NỘI DUNG THÀNH LẬP CÔNG TY</b> .....	3
<b>I. LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG, VỐN ĐIỀU LỆ, CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ</b> .....	3
1. Loại hình hoạt động.....	3
2. Vốn điều lệ:.....	3
3. Cơ cấu tổ chức quản lý và sơ đồ tổ chức.....	3
4. Ngành nghề kinh doanh.....	4
<b>II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2025</b> .....	7
1. Các chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025.....	7
2. Giải pháp thực hiện.....	7
<b>PHẦN III: PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI</b> .....	10
<b>I. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN ĐỔI</b> .....	10
<b>II. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI</b> .....	11
<b>III. CHI PHÍ CHUYỂN ĐỔI</b> .....	11

---

## PHẦN I: SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ THÀNH LẬP CÔNG TY

### 1. Sự cần thiết phải thành lập Công ty TNHH

- Thực hiện chiến lược phát triển PVChem thành nhà cung cấp chuyên nghiệp trong và ngoài ngành dầu khí, tập trung các lĩnh vực như: dịch vụ kỹ thuật công nghiệp, cung cấp dịch vụ bảo dưỡng các công trình công nghiệp, cung cấp dịch vụ liên quan đến môi trường (xử lý nước và nước thải, quan trắc môi trường, tư vấn môi trường xã hội,...).
- Nâng cao tính chủ động trong kinh doanh của doanh nghiệp, tạo điều kiện để đơn vị tự chủ trong việc tham gia thầu trong và ngoài nước.
- Thuận lợi cho quá trình tăng vốn, thu hút đầu tư,... trong tương lai của PVChem.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển bền vững các quan hệ hợp tác với khách hàng/đối tác trong, ngoài ngành dầu khí; trong nước và quốc tế.

### 2. Mục tiêu thành lập Công ty

- Trở thành đơn vị có uy tín, chuyên nghiệp về lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa các công trình công nghiệp (ưu tiên các công trình dầu khí khâu sau), các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp, dịch vụ xử lý môi trường trong và ngoài ngành dầu khí.
- Mở rộng lĩnh vực cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động, từng bước chiếm lĩnh thị trường.
- Nâng cao tính năng động của doanh nghiệp, tạo tiền đề để nghiên cứu mở rộng quy mô, phát triển và xuất khẩu dịch vụ công nghiệp ra nước ngoài.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản và hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, vật lực hiện có, góp phần đem lại hiệu quả kinh doanh cao hơn cho Tổng công ty.

## PHẦN II: NỘI DUNG THÀNH LẬP CÔNG TY

### I. LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG, VỐN ĐIỀU LỆ, CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

#### 1. Loại hình hoạt động

Loại hình Công ty : Công ty TNHH 1TV

Tên Công ty:

Tên Công ty : Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem

Tên tiếng Anh : PVChem Industrial Technical Services Company Limited

Tên viết tắt : PVChem-ITS

Trụ sở Công ty : tại Hà Nội, Việt Nam

Logo : Theo Hợp đồng giữa Công ty và Tổng công ty/PVN

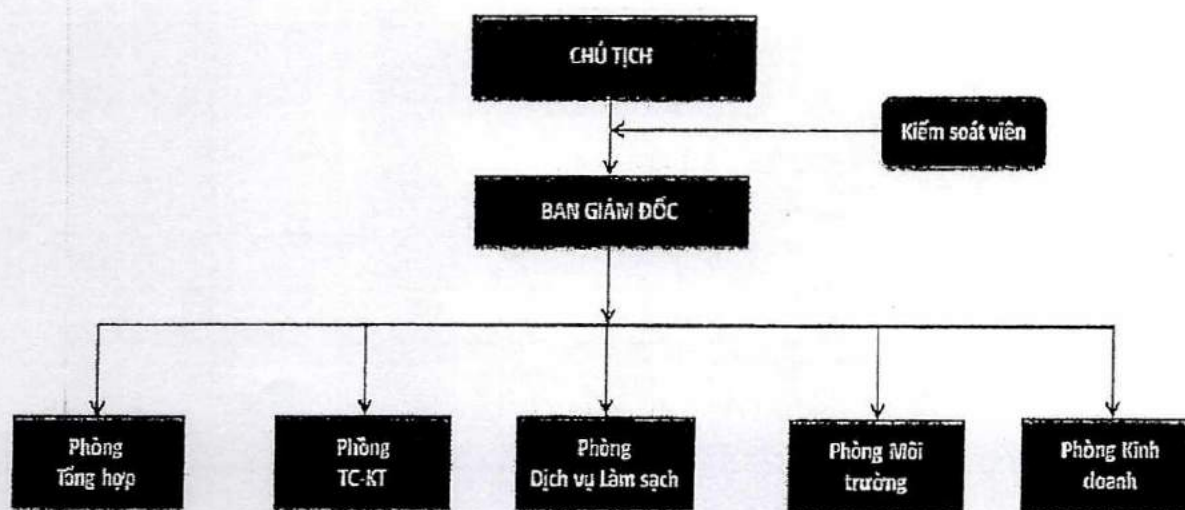
2. Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng).

3. Cơ cấu tổ chức quản lý và sơ đồ tổ chức

#### 3.1 Cơ cấu tổ chức quản lý

- Chủ tịch công ty.
- Giám đốc.
- Kiểm soát viên.

#### 3.2 Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty



4. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, công trình Dầu khí, Nhà máy Lọc Hóa dầu, Nhà máy Sản xuất điện, Nhà máy Sản xuất đạm, Nhà máy sản xuất khí.	3319 (Chính)
2.	Sản xuất Hóa chất cơ bản. Chi tiết: Sản xuất khí công nghiệp	2011
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
5.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chi tiết thiết bị chuyên biệt cho Ngành Dầu khí	2599
8.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
9.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
14.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
15.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
16.	Thu gom rác thải độc hại	3812
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
19.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Thu gom, xử lý tái chế các loại phế liệu và chất thải của ngành dầu khí, ngành điện.	3900
20.	Xây dựng nhà không ở	4102
21.	Xây dựng Công trình chế biến, chế tạo	4293
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác: Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho Nhà máy Lọc Hóa Dầu, nhà máy sản xuất Khí, Điện, Đạm	4329
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng hệ thống Kho, bồn bể chứa Hóa chất	4390
29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); thiết bị thí nghiệm, dụng cụ và thiết bị đo lường. Bán buôn thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp và dân dụng;	4659
32.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn Sơn, Bán buôn vật liệu, thiết bị trong xây dựng	4663
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp; Bán buôn vật liệu phục vụ các ngành công nghiệp; bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, Bán buôn gas công nghiệp (ô xy, hydro, ni tơ,...); bán buôn trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy; bán buôn trang phục, dụng cụ bảo hộ lao động.	4669
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics.	5229
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế hệ thống xử lý nước thải công trình dân dụng, công nghiệp	7110

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
40.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước	7120
41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xử lý môi trường và chuyên gia công nghệ xử lý môi trường; Tư vấn chuyên gia công nghệ, cung cấp các giải pháp kỹ thuật, chế tạo, lắp đặt vận hành hệ thống thiết bị xử lý môi trường (nước cấp, nước thải, khí thải, chất thải rắn); Tư vấn về bảo vệ môi trường; Đánh giá tác động môi trường, báo cáo về môi trường; Tư vấn, lập hồ sơ xin cấp giấy phép về bảo vệ môi trường; Tư vấn xin cấp phép khai thác nước (nước mặt, nước biển, nước ngầm); Tư vấn lập báo cáo về an toàn hóa chất.	7490
42.	Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê ô tô, cho thuê xe có động cơ khác	7710
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy nén khí, Đồ dùng, Thiết bị làm sạch Công nghiệp Dầu khí.	7730
44.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
45.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
46.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh các phương tiện vận tải tàu thuyền, kho hàng, thiết bị, máy móc công nghiệp, bồn bể, súc rửa tàu dầu và các phương tiện chứa dầu.	8129
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ loại Nhà nước cấm).	8299

Ghi chú: Đối với ngành nghề kinh doanh không thuộc lĩnh vực cốt lõi, sẽ do Công ty Mẹ điều phối để tránh chồng chéo và cạnh tranh nội bộ giữa các đơn vị.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2025

### 1. Các chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện		2023	2024	2025	Tổng cộng kế hoạch 2023- 2025
			2021	2022				
A	B	C	1	2	3	4	5	6=1+...+4+5
1	Vốn chủ sở hữu/Vốn hoạt động	Tỷ đồng	34,5	17,9	60	90,7	141,1	141,1
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng			60	90	140	140
3	Tỷ lệ tham gia góp vốn của Công ty Mẹ	%			100	100	100	100
4	Doanh thu	Tỷ đồng	77,7	139,3	190	242	359	1008
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,5	2,35	8,5	12,7	17,95	45
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,5	2,35	6,8	10,2	14,36	37,21
7	Lợi nhuận trích nộp về Công ty Mẹ	Tỷ đồng			Công ty Mẹ-PVChem sẽ phê duyệt theo từng năm			
8	Lao động và thu nhập:							
8.1	Số lao động cuối kỳ	Người	48	51	45	50	58	51
8.2	Số lao động bình quân	Người	37	44	46	50	54,5	46,3
8.3	Thu nhập bình quân	Trđ/ng th	15,7	14,4	20	26	38	22,82
8.4	Năng suất lao động	Trđ/ng th	175	263	344	403	549	346,8

• Ghi chú:

- Giai đoạn 2021-2022: kết quả hoạt động của Chi nhánh PVChem-ITS; Lợi nhuận năm năm 2021, 2022 chưa bao gồm khấu hao thiết bị làm sạch.
- Năm 2023-2025: kết quả hoạt động của cả Chi nhánh và Công ty.

### 2. Giải pháp thực hiện

#### 2.1 Giải pháp về dịch vụ - thị trường

- Xây dựng hệ thống các nhà cung cấp; tăng cường tiếp cận, lựa chọn đối tác nước ngoài để hợp tác hoặc chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường và thông tin khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng, cải tiến dịch vụ, hoàn thiện chính sách bán hàng. Xây dựng chính sách phát triển thị trường, dịch vụ chăm sóc khách hàng để có thể duy trì những dịch vụ sẵn có, tìm kiếm cơ hội mở rộng dịch vụ.
- Chuẩn bị các nguồn lực, tập trung phát triển cung cấp dịch sửa chữa bảo dưỡng cho các khách hàng trong ngành Dầu khí và các ngành công nghiệp khác (ưu tiên các công trình dầu khí khâu sau), phân đầu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu của Công ty.

## 2.2 Giải pháp về đầu tư

- Đầu tư máy móc, thiết bị đảm bảo phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh (ưu tiên phát triển bảo dưỡng sửa chữa các công trình dầu khí khâu sau), cũng như mở rộng phát triển lĩnh vực mới đảm bảo đồng bộ, kỹ thuật tiên tiến và phù hợp với lộ trình phát triển của Công ty.
- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho hệ thống các căn cứ và/hoặc mở rộng hệ thống căn cứ 03 tỉnh thành trên cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, như: Kho bãi chuyên dụng, phương tiện vận chuyển, trang thiết bị...
- Nghiên cứu phương án đầu tư thiết bị kỹ thuật, các dịch vụ kỹ thuật phục vụ dịch vụ khâu sau, tạo lợi thế, cơ sở trong việc đấu thầu cung cấp dịch vụ cho các Khách hàng PVPower, Đạm Cà Mau, Đạm Phú Mỹ, PVGas, BSR, Lọc Hóa dầu Nghi Sơn,...

## 2.3 Giải pháp về bảo toàn và phát triển vốn

- Quản lý và sử dụng vốn Tổng công ty có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo đúng quy định của Pháp luật, của Tổng công ty và PVN.
- Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế Tài chính của Công ty.
- Xác định cụ thể nhu cầu vốn lưu động của Công ty theo từng thời kỳ phát triển, đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa vốn vay và vốn tự có, giữa vốn cố định và vốn lưu động phục vụ phát triển SXKD của Công ty.
- Đa dạng hóa hình thức huy động vốn để đầu tư phát triển SXKD phù hợp với giai đoạn phát triển: xây dựng phương án vay vốn, huy động vốn từ các tổ chức tín dụng, đối tác/liên danh liên kết và/hoặc từ các nhà đầu tư; tranh thủ mối quan hệ của PVN, của Tổng công ty để tìm các nguồn tài trợ, nguồn vay với mức lãi suất phù hợp, tiết giảm chi phí tài chính đảm bảo đem lại lợi nhuận tối ưu.
- Thực hiện tốt công tác quản lý nợ; giảm thời gian quay vòng vốn, hạn chế tối đa lượng vốn bị chiếm dụng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Xử lý kịp thời giá trị tài sản tồn thất; mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.
- Nhận diện và quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty; có biện pháp phòng ngừa những rủi ro có thể xảy ra; trích lập các khoản dự phòng rủi ro tài chính, dự phòng các khoản phải thu khó đòi, dự phòng các khoản giảm giá các khoản đầu tư dài hạn.

## 2.4 Giải pháp khoa học - công nghệ

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa, chống ăn mòn, xử lý môi trường... cho các dự án Lọc hóa dầu và các Nhà máy công nghiệp khác như điện, đạm, công trình khí... tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng đối tượng khách hàng trong lĩnh vực dịch vụ làm sạch.
- Liên danh, liên kết với đối tác nước ngoài để học hỏi và áp dụng những công nghệ mới tiên tiến, nhận chuyển giao công nghệ mới phù hợp với lộ trình phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.



- Xây dựng các chính sách hỗ trợ tạo điều kiện để khuyến khích cán bộ công nhân viên chủ động có các sáng kiến, nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật trong công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực sản xuất kinh doanh.
- Hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển sản phẩm dịch vụ mới, từng bước tiếp thu chuyển giao công nghệ, tiến tới làm chủ công nghệ.

#### **2.5 Giải pháp về tổ chức, quản lý**

- Tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Chủ tịch và Kiểm soát viên Công ty làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
- Hoàn thiện Hệ thống quy định nội bộ của Công ty.

#### **2.6 Giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng kế hoạch tiếp nhận tối đa có thể nhân sự hiện có từ Chi nhánh PVChem-ITS.
- Chuẩn bị nhân sự chủ chốt cho các phòng của Công ty.
- Xây dựng chính sách nhân viên phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty, những chính sách đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng hợp lý để tạo điều kiện gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty, xây dựng Văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, thân thiện, hiệu quả hướng tới sự hứng khởi trong công việc cho nhân viên.
- Có cơ chế tuyển dụng kèm theo chính sách đãi ngộ hấp dẫn nhằm thu hút các nguồn nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài, bổ sung đội ngũ nhân sự chất lượng đáp yêu cầu công việc.
- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên là chuyên gia kỹ thuật hàng đầu trong các lĩnh vực cần tập trung phát triển;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và tái đào tạo cho cán bộ chủ chốt và cán bộ kỹ thuật Công ty phù hợp với yêu cầu phát triển ngắn hạn và dài hạn về quản lý, công nghệ, kỹ năng làm dịch vụ. Có chương trình đào tạo chuyển đổi hoặc nâng cao đối với những lao động chưa đáp ứng về chuyên môn (nếu có).

## PHẦN III: PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI

### I. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN ĐỔI

#### 1. Phương án xử lý tài sản

- Công ty có trách nhiệm kế thừa, tiếp nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với tài sản, lao động, các hợp đồng kinh tế đã ký kết, các khoản nợ của Chi nhánh chuyển sang tại thời điểm chuyển đổi sang Công ty.
- Đối với tài sản lưu động/tài sản cố định: nhận vốn góp/chuyển nhượng/mua lại Tài sản lưu động/cố định hiện Chi nhánh đang sử dụng theo giá trị ghi trong sổ sách kế toán tại thời điểm chuyển giao (trừ Hệ thống Thiết bị làm sạch).
- Hệ thống thiết bị làm sạch Scanjet: Công ty sẽ thực hiện thuê lại theo dự án.
- Đối với các khoản nợ phải thu - phải trả:
  - + Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi theo các Hợp đồng Tổng công ty ký và đã trích lập dự phòng nợ phải thu 100% (PVC Hà Nội, TM CP Sông Đà, VN Poly,...) thì Tổng công ty tiếp tục theo dõi và xử lý theo quyết định của Cơ quan chức năng. Công ty tiếp tục có trách nhiệm đại diện Công ty mẹ/Tổng công ty làm việc với đối tác đến khi hoàn thành việc phải thu/phải trả.
  - + Đối với các khoản công nợ thực hiện trực tiếp tại Chi nhánh: Ban lãnh đạo Công ty kế thừa toàn bộ nghĩa vụ đối với các khoản phải thu/phải trả còn tồn đọng dở dang, đơn đốc thực hiện cho tới khi hoàn thành việc phải thu/phải trả trước khi tiến hành các thủ tục giải thể Chi nhánh.

#### 2. Đối với các Hợp đồng đang thực hiện

- Đối với các Hợp đồng /Tổng công ty ký và giao cho Chi nhánh thực hiện:
  - + Hợp đồng thông qua đấu thầu: Chi nhánh tiếp tục thực hiện theo Đơn đặt hàng của Tổng công ty đến khi kết thúc Hợp đồng.
  - + Hợp đồng không qua đấu thầu: Chi nhánh làm việc với Khách hàng về việc chuyển đổi quyền và nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng từ Tổng công ty sang Công ty PVChem-ITS. Triển khai thực hiện ký Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng nếu Khách hàng đồng ý. Trường hợp khách hàng không đồng ý, Chi nhánh tiếp tục thực hiện theo Đơn đặt hàng của Tổng công ty đến khi kết thúc Hợp đồng.
- Đối với các Hợp đồng Chi nhánh trực tiếp ký với Khách hàng: Chi nhánh làm việc với Khách hàng về việc chuyển đổi quyền và nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng từ Chi nhánh sang Công ty. Triển khai thực hiện ký Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng nếu Khách hàng đồng ý. Trường hợp khách hàng không đồng ý Chi nhánh tiếp tục thực hiện đến khi kết thúc Hợp đồng.
- Một số mảng hoạt động sản xuất kinh doanh khác như: thực hiện bảo dưỡng tổng thể các Nhà máy lọc hóa dầu, làm sạch và xử lý môi trường.... Tổng công ty PVChem sẽ chuyển giao quyền thực hiện cho Công ty PVChem-ITS

#### 3. Nhân sự

- Đối với lao động: Chi nhánh sẽ thực hiện thủ tục chấm dứt Hợp đồng lao động với CBNV đồng ý chuyển sang Công ty (đối với một số lao động chủ chốt, Chi nhánh sẽ tạm thời chưa thực hiện chấm dứt Hợp đồng lao động để có nhân sự xử lý các công việc cần thiết trong giai đoạn chuyển giao). Công ty sẽ tiếp nhận và ký Hợp đồng lao động với toàn bộ lao động (số lao động

cụ thể sẽ được xác định tại thời điểm chuyển giao) của Chi nhánh chuyển sang, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo theo thẩm quyền.

- Trường hợp CBNV có nguyện vọng không tiếp tục ký HĐLĐ làm việc với Công ty mới sẽ được giải quyết chế độ chính sách theo Luật lao động.

## II. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI

TT	CÔNG VIỆC	THỜI GIAN
1	Xây dựng Phương án thành lập Công ty TNHH	tháng 04/2023
2	Rà soát, hoàn thành việc xây dựng Phương án thành lập Công ty TNHH	tháng 04/2023
3	Trình HĐQT Phương án thành lập Công ty TNHH	
4	HĐQT phê duyệt phương án thành lập Công ty TNHH	Quý II/2023
5	Xây dựng, hoàn thiện dự thảo Điều lệ tổ chức và Hoạt động, Quy chế quản lý Tài chính của Công ty trình HĐQT PVChem phê duyệt	
6	HĐQT PVChem ban hành Quyết định thành lập Công ty; phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế Quản lý Tài chính Công ty	
7	Nộp hồ sơ Đăng ký kinh doanh (ĐKKD) công ty TNHH tại Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội. Hoàn thiện thủ tục ĐKKD Công ty	
8	Ra mắt công ty TNHH, chính thức bàn giao từ Chi nhánh về Công ty	Tại thời điểm phù hợp
9	Thực hiện thủ tục giải thể Chi nhánh PVChem-ITS	

## III. CHI PHÍ CHUYỂN ĐỔI

Chi phí chuyển đổi dự kiến: 159.194.745 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu, một trăm chín mươi tư nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

*Kieu*

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2023

Số: 616/QĐ-PVChem

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc: Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem) ban hành kèm theo Nghị quyết số 912/NQ-PVChem ngày 02/7/2021 của Đại hội đồng cổ đông PVChem;

Căn cứ Quyết định số 6.15./QĐ-PVChem ngày 30.15/2023 của Hội đồng Quản trị PVChem về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Phương án thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem (PVChem-ITS);

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc PVChem tại Công văn số 18/BTGD-BTN ngày 17/5/2023 về việc cập nhật, sửa đổi Phương án thành lập, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH PVChem - ITS (kèm theo Tờ trình số 131/TTr-PVChemITS ngày 08/5/2023 của Chi nhánh PVChem-ITS về phê duyệt Phương án thành lập Công ty và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem) và Phiếu tổng hợp ý kiến Hội đồng Quản trị PVChem số 45/TK-HĐQT ngày 23/5/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem, với nội dung cụ thể như sau:

**1. Tên Công ty:**

- Tên Tiếng Việt: Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem
- Tên Tiếng Anh: PVChem Industrial Technical Services Company Limited
- Tên viết tắt: PVChem-ITS

**2. Vốn Điều lệ:** 60.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng)

**3. Trụ sở Công ty:** tại thành phố Hà Nội

**4. Ngành nghề kinh doanh:** Chi tiết trong Phụ lục đính kèm

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30.1.5./2023.

**Điều 3.** Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban/Văn phòng liên quan thuộc Công ty Mẹ-PVChem và Giám đốc Chi nhánh PVChem-ITS, Người đại diện của PVChem tại Công ty PVChem-ITS chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐQT PVChem (e-copy);
- Các PTGD PVChem (e-copy);
- Người được UQ CBTT;
- Lưu VT; Tk.PVChem; TCNL.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Trương Đại Nghĩa

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 97.....

Ngày 22 tháng 09 năm 2023.

**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

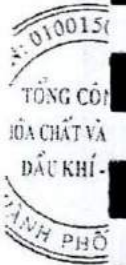
Võ Trung Kiên



## PHỤ LỤC

(Đính kèm Quyết định số 616/QĐ-PVChem ngày 30 tháng 5 năm 2023  
của Hội đồng quản trị PVChem)

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, công trình Dầu khí, Nhà máy Lọc Hóa dầu, Nhà máy Sản xuất điện, Nhà máy Sản xuất đạm, Nhà máy sản xuất khí.	3319 (Chính)
2.	Sản xuất Hóa chất cơ bản. Chi tiết: Sản xuất khí công nghiệp	2011
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
5.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chi tiết thiết bị chuyên biệt cho Ngành Dầu khí	2599
8.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
9.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
14.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
15.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
16.	Thu gom rác thải độc hại	3812
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
19.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Thu gom, xử lý tái chế các loại phế liệu và chất thải của ngành dầu khí, ngành điện.	3900
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Xây dựng Công trình chế biến, chế tạo	4293
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác:	4329



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho Nhà máy Lọc Hóa Dầu, nhà máy sản xuất Khí, Điện, Đạm	
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng hệ thống Kho, bồn bể chứa Hóa chất	4390
29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); thiết bị thí nghiệm, dụng cụ và thiết bị đo lường. Bán buôn thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp và dân dụng;	4659
32.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn Sơn, Bán buôn vật liệu, thiết bị trong xây dựng	4663
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp; Bán buôn vật liệu phục vụ các ngành công nghiệp; bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, Bán buôn gas công nghiệp (ô xy, hydro, ni tơ,...); bán buôn trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy; bán buôn trang phục, dụng cụ bảo hộ lao động.	4669
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics.	5229
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế hệ thống xử lý nước thải công trình dân dụng, công nghiệp	7110
40.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước	7120
41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xử lý môi trường và chuyển giao công nghệ xử lý môi trường; Tư vấn chuyên gia công nghệ, cung cấp các giải pháp kỹ thuật, chế tạo, lắp đặt vận hành hệ thống thiết bị xử lý môi trường (nước cấp, nước thải, khí thải, chất thải rắn); Tư vấn về bảo vệ môi trường; Đánh giá tác động môi trường, báo cáo về môi trường; Tư vấn, lập hồ sơ xin cấp giấy phép về bảo vệ môi trường; Tư vấn xin	7490



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	cấp phép khai thác nước (nước mặt, nước biển, nước ngầm); Tư vấn lập báo cáo về an toàn hóa chất.	
42.	Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê ô tô, cho thuê xe có động cơ khác	7710
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy nén khí, Đồ dùng, Thiết bị làm sạch Công nghiệp Dầu khí.	7730
44.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
45.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
46.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh các phương tiện vận tải tàu thuyền, kho hàng, thiết bị, máy móc công nghiệp, bồn bể, súc rửa tàu dầu và các phương tiện chứa dầu.	8129
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ loại Nhà nước cấm).	8299



*Handwritten signature or mark.*

**BẢN SAO**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0110398224**

*Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 06 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT  
CÔNG NGHIỆP PVCHEM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PVCHEM INDUSTRIAL TECHNICAL  
SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Tầng 16, Tòa nhà IDMC Mỹ Đình, số 15 Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2,  
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: (84.24) 666 40802

Fax: (84.24) 666 40803

Email: [pvchem-its@pvchem.com.vn](mailto:pvchem-its@pvchem.com.vn)

Website: [www.pvchem.com.vn](http://www.pvchem.com.vn)

**3. Vốn điều lệ** 60.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0100150873

Ngày cấp: 10/11/2021 Nơi cấp: Phòng ĐKKD Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở  
Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính: *Tầng 6, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính,,  
Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**





\* Họ và tên: NGUYỄN KIM MẠNH HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/11/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

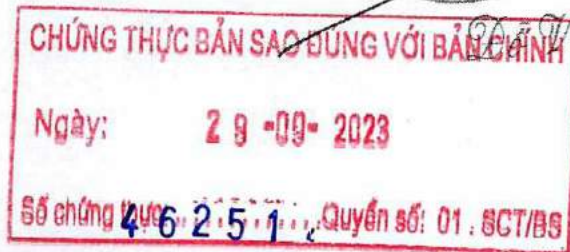
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030081004901

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P306 Nhà D4-2 Tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng C2611, Tòa C, chung cư Imperia Garden, 203 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



CÔNG CHỨNG VIÊN  
Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Số: 02 /QĐ-PVChemITS

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Phê duyệt phương án sử dụng vốn góp của  
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem

### CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP PVChem

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-PVChem ngày 30/5/2023 của HĐQT Tổng công ty PVChem về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung phương án thành lập Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Công nghiệp PVChem;

Căn cứ Nghị quyết số 616/NQ-PVChem ngày 30/5/2023 của HĐQT Tổng công ty PVChem về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem;

Căn cứ Nghị quyết số 618/NQ-PVChem ngày 30/5/2023 của HĐQT Tổng công ty PVChem về việc Phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp PVChem;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Công văn số 01/CVNB-NKMH ngày 09/8/2023 về việc Phương án sử dụng vốn góp chủ sở hữu,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Vốn góp của chủ sở hữu (60 tỷ đồng) được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh (trong đó bao gồm toàn bộ hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp (PVChem-ITS) chuyển sang). Trong đó:

- Mua lại máy móc thiết bị (hiện đang sử dụng của Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp (PVChem-ITS)): 1,5 tỷ đồng.
- Làm vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: 58,5 tỷ đồng.

**Điều 2.** Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện sử dụng Vốn góp của chủ sở hữu theo các quy định hiện hành của Pháp luật và của PVChem/PVChem-ITS.

**Điều 3.** Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng/ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT PVChem (đề b/c);
- TGD PVChem (đề b/c);
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT, TCKT.



Bùi Tuấn Ngọc

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 97.....

Ngày 28 tháng 09 năm 2023

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1144 /NQ-PVChem

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc Thông qua phương án tăng Vốn điều lệ cho  
Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí (DMC)



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG TY HOÁ CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ-CTCP

*Võ Trung Kiên*

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem) ban hành kèm theo Nghị quyết số 912/NQ-PVChem ngày 02/07/2021 của Đại hội đồng cổ đông PVChem;

Căn cứ Quyết định số 566/QĐ-PVChem ngày 26/04/2021 của Tổng công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính của PVChem;

Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-DMC ngày 23/09/2013 của Tổng công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP (nay là Tổng công ty PVChem) về việc phê duyệt Quy chế Quản lý vốn của Tổng công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Căn cứ Nghị quyết số 350/NQ-PVChem ngày 12/04/2022 của Hội đồng quản trị PVChem giao kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 cho Tổng công ty PVChem;

Căn cứ Nghị quyết số 352/NQ-PVChem ngày 12/04/2022 của Hội đồng quản trị PVChem chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 của Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc PVChem tại Công văn số 52/BTGD-PCT ngày 30/09/2022 về việc phê duyệt Phương án tăng Vốn điều lệ của Công ty DMC kèm công văn số 519/DMC-TCKT ngày 26/08/2022 của Người đại diện phần vốn PVChem tại DMC, căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 1132/BB-PVChem ngày 7/10/2022.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua phương án tăng Vốn điều lệ cho Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí (DMC) từ 90 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng; thời gian góp tăng Vốn điều lệ dự kiến trong năm 2023.

**Điều 2.** Tổng giám đốc chỉ đạo Người đại diện phần vốn của PVChem tại DMC tổ chức triển khai thực hiện phương án tăng Vốn điều lệ DMC theo các quy định hiện hành của Pháp luật và của PVChem/DMC.

**Điều 3.** Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn của PVChem tại DMC, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban/Văn phòng có liên quan của Công ty mẹ - PVChem chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- HĐQT PVChem (*e-copy*);
- Các PTGD PVChem (*e-copy*);
- Lưu: VT, TK.PVChem, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 3502441229**

*Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 11 năm 2020*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUNG DỊCH KHOAN VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PVChem Drilling Mud and Services Company Ltd

Tên công ty viết tắt: DMC, Co. Ltd

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*35 đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ** 90.000.000.000 đồng.

*Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0100150873

Ngày cấp: 09/01/2020 Nơi cấp: Phòng ĐKKD Phòng đăng ký kinh doanh TP. Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính: *số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: NGUYỄN THANH TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc đại diện

Sinh ngày: 19/01/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 026066000762

Ngày cấp: 23/05/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 638/8 Trương Công Định, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 638/8 Trương Công Định, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

**CHUNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: 577.....Quyển số: 01.SCT-BS

29-09-2023



**TRƯỞNG PHÒNG**  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH  
**Công Chứng Viên**  
**LÊ VĂN LƯƠNG**  
*Nguyễn Văn Lương*

Số: 655/NQ-DMC

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 8 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

Về việc: Thông qua dự kiến phương án sử dụng vốn từ tăng vốn Điều lệ cho Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ dầu khí (DMC)

### CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH DUNG DỊCH KHOAN VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ (DMC)

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí ban hành kèm theo quyết định số 1494/QĐ-PVChem, ngày 08/10/2020 của HĐQT Tổng công ty PVChem;

Căn cứ Quy chế quản lý Tài chính của Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí, ban hành kèm theo quyết định số 1497/QĐ-PVChem, ngày 08/10/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVChem;

Căn cứ Nghị Quyết số 351/NQ-PVChem ngày 12/04/2022 của Hội đồng quản trị PVChem chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 của Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí;

Căn cứ nghị quyết số 1144/NQ- PVChem ngày 10/10/2022 của HĐQT PVChem về việc thông qua phương án tăng vốn Điều lệ cho Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí.

Căn cứ Tờ trình số 647/TTr-DMC ngày 28/08/2023 của Giám đốc Công ty DMC về dự kiến phương án sử dụng vốn từ tăng Vốn điều lệ cho Công ty DMC.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua dự kiến phương án sử dụng vốn từ tăng Vốn điều lệ cho Công ty TNHH dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí từ 90 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện phương án sử dụng vốn từ việc tăng Vốn điều lệ cho DMC theo các quy định hiện hành của Pháp luật và của PVChem/DMC.

**Điều 3.** Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng, Nhà máy HPDK Cái Mép thuộc Công ty TNHH DMC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TCT PVChem;
- Ban GD DMC;
- Kiểm soát viên DMC;
- Lưu: VT, TM, TCKT

**CHỦ TỊCH CÔNG TY**  
Nguyễn Ngọc Quỳnh

**PHỤ LỤC 03 - DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN  
CỦA CÔNG TY TNHH DUNG DỊCH KHOAN VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ**

Đơn vị tính: đồng

STT	Đối tác	Dịch vụ cung cấp	Số hợp đồng	Giá trị cần thanh toán dự kiến	Số tiền thanh toán sử dụng từ vốn thu được từ đợt chào bán	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thương mại hoá chất tổng hợp An Phát	Cung cấp hoá chất phục vụ cho hoạt động khai thác	- Hợp đồng nguyên tắc số 001/2023/HĐNT/DMC-AP	15,322,000,000	3,973,120,000	Mua hoá chất cung cấp cho PVEP Lô 01/97&02/97; Lô 01&02
2	Công ty TNHH Thương mại hoá chất tổng hợp An Phát	Cung cấp hoá chất phục vụ cho hoạt động khai thác	Đơn hàng số 29;31;33;34;35	6,776,880,000	6,776,880,000	Trả nợ khoản vay NH theo giấy nhận nợ số 07/2023 ngày 23/8/2023
3	Công ty TNHH Dịch vụ Dầu Khí MI Việt Nam	Cung cấp hoá chất phục vụ cho mảng dung dịch khoan	- Hợp đồng nguyên tắc DMC-MI/2021/C01 - Phụ lục HĐ /DMC-MI/VSP	20.018.274.100	10,000,000,000	Mua hoá chất cung cấp cho VSP và PVEP POC
4	Công ty TNHH sản xuất Tân Thành	Cung cấp hàng hoá cho mảng Dung dịch khoan	Hợp đồng số 01/2023/DMC-TT ngày 10/8/2023	9,250,000,000	9,250,000,000	Trả nợ khoản vay NH vào tháng 12/2023 ( mua 500 tấn KCL)

**ĐẠI DIỆN**

CÔNG TY TNHH DUNG DỊCH KHOAN VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ (DMC) <sup>TH</sup>



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thanh Trí*

